

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng
tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định thanh tra số 04/QĐ-TTra, ngày 22/11/2023 về việc thanh tra hành chính và phòng, chống tham nhũng tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Quyết định số 01/QĐ-TTra, ngày 15/01/2024 về việc gia hạn thời hạn thanh tra của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTT-QĐ04 ngày 28/02/2024 của Trưởng đoàn thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum. Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kết luận thanh tra tại Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
ĐẶC ĐIỂM CHUNG

I. TỔ CHỨC BỘ MÁY

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là cơ quan hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn tỉnh. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Về tổ chức bộ máy hiện tại, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gồm: Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng và 03 phòng chuyên môn thuộc Chi cục.

- Về biên chế: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được giao 20 biên chế công chức (Theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh); tổng số công chức và người lao động hiện có tính đến ngày 06/12/2023: 21 người (Trong đó: Công chức: 20 người; Hợp đồng lao động theo Nghị định 111: 01 người)

+ Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01 người; Đại học: 18 người;

+ Trình độ chính trị: Cao cấp: 02 người; Trung cấp: 07 người.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Chức năng, nhiệm vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được quy định tại Nghị định 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư 30/2022/TT-BNN&PTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định số 478/QĐ-SNN ngày 30/9/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.

PHẦN THỨ HAI

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn tiến hành kiểm tra, đối chiếu, xác nhận số liệu hồ sơ, sổ sách thuộc niên độ từ 01/01/2020 đến 31/12/2022.

I. GIỚI HẠN KIỂM TRA: Nguồn kinh phí cải cách tiền lương năm 2020 đã được Kiểm toán Nhà nước kiểm tra; ngày 03/8/2021 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Văn bản số 2121/SNN-KH về việc triển khai thực hiện kết luận của Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí tự chủ từ năm 2020-2022:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Năm 2020	3.256.000.000	3.256.000.000	-
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	3.256.000.000	3.256.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	3.256.000.000	3.256.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	3.193.420.000	3.193.420.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	3.193.420.000	3.193.420.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	62.580.000	62.580.000	-
2	Năm 2021	2.796.200.000	2.796.200.000	-
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-
-	Kinh phí được giao trong năm	2.796.200.000	2.796.200.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	2.796.200.000	2.796.200.000	-

-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	2.796.200.000	2.796.200.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	2.796.200.000	2.796.200.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	-	-	-
3	Năm 2022	2.997.000.000	2.997.000.000	-
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	-	-	-
-	Kinh phí được giao trong năm	2.997.000.000	2.997.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	2.997.000.000	2.997.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	2.997.000.000	2.997.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	2.997.000.000	2.997.000.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	-	-	-

2. Nguồn kinh phí không tự chủ từ năm 2020-2022:

(ĐVT: Đồng)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Năm 2020			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	889.000.000	889.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	889.000.000	889.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	595.050.600	595.050.600	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	595.050.600	595.050.600	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	293.949.400	293.949.400	-
2	Năm 2021			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	584.880.000	584.880.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	584.880.000	584.880.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	570.389.980	570.389.980	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	570.389.980	570.389.980	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	14.490.020	14.490.020	-
3	Năm 2022			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	1.084.044.000	1.084.044.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	1.084.044.000	1.084.044.000	-

-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	985.627.167	985.627.167	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	985.627.167	985.627.167	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	98.416.833	98.416.833	-

3. Nguồn hoạt động khác được để lại (Nguồn tiền gửi: 3713-Dự án VNSAT)

TT	Nội dung	Số liệu của đơn vị	Số liệu thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) - (3)
1	Năm 2020			
-	Kinh phí năm trước chuyển sang	0	0	-
-	Kinh phí được giao trong năm	124.000.000	124.000.000	-
-	Kinh phí được sử dụng trong năm	124.000.000	124.000.000	-
-	Kinh phí thực rút tại Kho bạc trong năm	124.000.000	124.000.000	-
-	Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán	124.000.000	124.000.000	-
-	Kinh phí được chuyển sang năm sau	0	0	-

4. Triển khai thực hiện mô hình Sản sạch bệnh năm 2021:

4.1. Đối với 02 Mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh năm 2021 tại xã Sa Bình (7,19 ha), huyện Sa Thầy; xã Kroong (7,19 ha), thành phố Kon Tum:

a. Nguồn vốn ngân sách cấp:

Theo Quyết định số 100/QĐ-SNN ngày 12/01/2021 về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021 và Văn bản số 2537/SNN-KH ngày 14/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh nội dung chi từ dự toán chi NSNN năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Điều chỉnh giảm nội dung chi tập huấn chuyên ngành BVTV, tập huấn chuyên ngành trên cây cà phê chè số tiền 224.358.000 đồng và Điều chỉnh tăng nội dung chi mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh với số tiền 224.358.000 đồng.

b. Triển khai thực hiện gói thầu mua giống Sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hỗ trợ các hộ dân tham gia mô hình:

b.1. Xã Sa Bình (7,19 ha), huyện Sa Thầy:

- Quyết định số 134/QĐ-CCTT&BVTV ngày 23/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy năm 2021: Mua giống vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 99.905.050 đồng.

- Quyết định số 136/QĐ-CCTT&BVTV ngày 24/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy năm 2021.

+ Tổng giá trị gói thầu: 99.905.050 đồng. (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn không trăm năm mươi đồng*).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

- Báo cáo thẩm định số 06/BC-TTĐ, ngày 28/9/2021 kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu: Mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy.

- Quyết định số 147/QĐ-CCTT&BVTV ngày 29/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc chỉ định thầu cung cấp Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Sa Bình, huyện Sa Thầy năm 2021.

+ Đơn vị trúng thầu: Đại lý Phương - Đại lý Giống, vật tư phân bón thuốc BVTV.

+ Địa chỉ số: 554 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

+ Giá trúng thầu: 99.754.060 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi đồng*)

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ quá trình triển khai thực hiện mô hình nêu trên đã kết thúc (*Biên bản giao nhận giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ dân tham gia mô hình Sẵn sạch bệnh ngày 30/9/2021 và Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết thúc mô hình sản xuất Sẵn sạch bệnh ngày 30/8/2022*).

b.2. Xã Kroong (7,19 ha), thành phố Kon Tum:

- Quyết định số 133/QĐ-CCTT&BVTV ngày 23/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Kroong, thành phố Kon Tum năm 2021: Mua giống vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 99.905.050 đồng.

- Quyết định số 135/QĐ-CCTT&BVTV ngày 24/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Kroong, thành phố Kon Tum năm 2021:

+ Tổng giá trị gói thầu: 99.905.050 đồng. (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu chín trăm lẻ năm ngàn không trăm năm mươi đồng*).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

- Báo cáo thẩm định số 05/BC-TTĐ, ngày 28/9/2021 kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu: Mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Kroong, thành phố Kon Tum.

- Quyết định số 146/QĐ-CCTT&BVTV ngày 29/9/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc chỉ định thầu cung cấp Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sẵn sạch bệnh tại xã Kroong, thành phố Kon Tum năm 2021.

+ Đơn vị trúng thầu: Đại lý Phương - Đại lý Giống, vật tư phân bón thuốc BVTV.

+ Địa chỉ số: 554 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

+ Giá trúng thầu: 99.754.060 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu bảy trăm năm mươi bốn ngàn không trăm sáu mươi đồng*).

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ quá trình triển khai thực hiện mô hình nêu trên đã kết thúc (*Biên bản giao nhận giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ dân tham gia mô hình Sản sạch bệnh ngày 30/9/2021 và Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết thúc mô hình sản xuất Sản sạch bệnh ngày 28/8/2022*).

4.2. Đối với 03 Mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh năm 2021 tại xã Hơ Moong (6,0 ha), huyện Sa Thầy; xã Đăk Năng (7,0 ha) và Phường Nguyễn Trãi (7,0 ha), thành phố Kon Tum.

a. Nguồn vốn ngân sách cấp:

- Theo Văn bản số 4079/UBND-KTTH ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán thực hiện các nhiệm vụ phát sinh năm 2021 tại phụ lục kèm theo trang 4: Mô hình sản xuất Sản sạch bệnh (01 mô hình ở xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum và 01 mô hình ở xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy) 02 mô hình x 10 người/01 mô hình x 02 xã với kinh phí điều chỉnh 321 triệu đồng. Trong đó: Vật tư (*giống Sản, phân bón, thuốc BVTV*) hỗ trợ mô hình: 02 mô hình x 10ha/mô hình x 13,89 triệu đồng/01ha/mô hình với kinh phí điều chỉnh là 278.000.000 đồng.

- Theo Quyết định số 983/QĐ-SNN, ngày 14/11/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2021, tại phụ lục bổ sung dự toán chi NSNN năm 2021 nêu rõ nội dung: “Mô hình sản xuất giống sản sạch bệnh tại xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum và xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy (*theo Văn bản 4079/UBND-KTTH ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh*)” với số vốn được giao: 321.000.000 đồng.

b. Triển khai thực hiện gói thầu mua giống sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hỗ trợ các hộ dân tham gia mô hình.

b.1. Xã Đăk Năng (7,0 ha), thành phố Kon Tum:

- Quyết định số 166/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh tại xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum năm 2021: Mua giống vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 99.151.500 đồng.

- Quyết định số 169/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum năm 2021:

+ Tổng giá trị gói thầu: 99.151.500 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu một trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng*).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

- Báo cáo thẩm định số 09/BC-TTĐ, ngày 01/12/2021 kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu: Mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh tại xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum.

- Quyết định số 186/QĐ-CCTT&BVTV ngày 02/12/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc chỉ định thầu cung cấp Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh tại xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum năm 2021.

+ Đơn vị trúng thầu: Đại lý Phương - Đại lý Giống, vật tư phân bón thuốc BVTV.

+ Địa chỉ số: 554 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

+ Giá trúng thầu: 98.661.500 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng*).

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ quá trình triển khai thực hiện mô hình nêu trên đã kết thúc (*Biên bản giao nhận giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ dân tham gia mô hình Sản sạch bệnh ngày 03/12/2021 và Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết thúc mô hình sản xuất Sản sạch bệnh ngày 30/8/2022*).

- Thanh toán mua vật tư, tập huấn mô hình với tổng số tiền là: 107.763.500 đồng (*Bằng chữ: Một trăm không bảy triệu, bảy trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm đồng chẵn*).

+ Thanh toán mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền 98.661.500 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 15 ngày 10/12/2021.

+ Thanh toán tập huấn mô hình, văn phòng phẩm, xăng xe công tác phí, công chỉ đạo kỹ thuật, pho to tài liệu, nước uống với số tiền 9.102.000 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 19 ngày 10/12/2021, phiếu chi số 09 ngày 03/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 26 ngày 20/12/2021, phiếu chi số 12 ngày 15/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 30 ngày 28/12/2021, phiếu chi số 17 ngày 24/12/2021, phiếu chi số 21 ngày 31/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 20 ngày 13/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 21 ngày 13/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 22 ngày 13/12/2021.

b.2. Phường Nguyễn Trãi (7,0 ha), thành phố Kon Tum:

- Cơ sở triển khai mô hình cho các hộ dân tham gia tại phường Nguyễn Trãi:

+ Tờ trình số 59a/TTr-UBND ngày 17/11/2021 của UBND phường Nguyễn Trãi về việc đề nghị hỗ trợ xây dựng Mô hình sản xuất trồng cây Sản sạch bệnh.

+ Biên bản họp ngày 24/11/2021 chọn hộ tham gia xây dựng mô hình trình diễn sản xuất giống Sản sạch năm 2021, thành phần gồm: UBND phường Nguyễn Trãi, đại diện nhóm hộ tham gia mô hình.

- Quyết định số 167/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng mô

hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum năm 2021: Mua giống vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 99.151.500 đồng.

- Quyết định số 170/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum năm 2021.

+ Tổng giá trị gói thầu: 99.151.500 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi chín triệu một trăm năm mươi một ngàn năm trăm đồng*).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

- Báo cáo thẩm định số 10/BC-TTĐ, ngày 01/12/2021 kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu: Mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum.

- Quyết định số 187/QĐ-CCTT&BVTV ngày 02/12/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc chỉ định thầu cung cấp Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại Phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum năm 2021.

+ Đơn vị trúng thầu: Đại lý Phương - Đại lý Giống, vật tư phân bón thuốc BVTV.

+ Địa chỉ số: 554 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

+ Giá trúng thầu: 98.661.500 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn năm trăm đồng*).

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ quá trình triển khai thực hiện mô hình nêu trên đã kết thúc (*Biên bản giao nhận giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ dân tham gia mô hình Sắn sạch bệnh ngày 03/12/2021 và Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết thúc mô hình sản xuất Sắn sạch bệnh ngày 15/9/2022*).

- Thanh toán mua vật tư, tập huấn mô hình với tổng số tiền là: 105.999.500 đồng (*Bằng chữ: Một trăm không năm triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, năm trăm đồng chẵn*).

+ Thanh toán mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền 98.661.500 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 16 ngày 10/12/2021.

+ Thanh toán tập huấn mô hình, văn phòng phẩm, xăng xe công tác phí, công chỉ đạo kỹ thuật, pho to tài liệu, nước uống với số tiền 7.338.000 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 20 ngày 13/12/2021, phiếu chi số 20 ngày 31/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 21 ngày 13/12/2021, phiếu chi số 07 ngày 02/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 22 ngày 13/12/2021, phiếu chi số 21 ngày 31/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 24 ngày 20/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 29 ngày 28/12/2021, phiếu chi số 11 ngày 10/12/2021, phiếu chi số 16 ngày 23/12/2021.

b.3. Xã Hơ Moong (6,0 ha), huyện Sa Thầy:

- Cơ sở triển khai mô hình cho các hộ dân tham gia tại xã Hơ Moong.

+ Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 18/11/2021 của UBND xã Hơ Moong về việc đề nghị hỗ trợ xây dựng Mô hình sản xuất trồng cây Sắn sạch bệnh.

+ Biên bản họp ngày 24/11/2021 chọn hộ tham gia xây dựng mô hình trình diễn sản xuất giống sắn sạch năm 2021, thành phần gồm: UBND xã Hơ Moong, đại diện nhóm hộ tham gia mô hình.

- Quyết định số 168/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy năm 2021: Mua giống vật tư nông nghiệp với tổng số tiền là 84.978.000 đồng.

- Quyết định số 171/QĐ-CCTT&BVTV ngày 19/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy năm 2021.

+ Tổng giá trị gói thầu: 84.987.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn*).

+ Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu.

- Báo cáo thẩm định số 11/BC-TTĐ, ngày 01/12/2021 kết quả lựa chọn nhà thầu; gói thầu: Mua Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy.

- Quyết định số 188/QĐ-CCTT&BVTV ngày 02/12/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum về việc chỉ định thầu cung cấp Giống, vật tư xây dựng mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh tại xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy năm 2021.

+ Đơn vị trúng thầu: Đại lý Phương - Đại lý Giống, vật tư phân bón thuộc BVTV.

+ Địa chỉ số: 554 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum.

+ Giá trúng thầu: 84.987.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn đồng chẵn*).

- Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ quá trình triển khai thực hiện mô hình nêu trên đã kết thúc (*Biên bản giao nhận giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho các hộ dân tham gia mô hình Sắn sạch bệnh ngày 03/12/2021 và Biên bản kiểm tra nghiệm thu kết thúc mô hình sản xuất Sắn sạch bệnh ngày 30/8/2022*).

- Thanh toán mua vật tư, tập huấn mô hình với tổng số tiền là: 94.611.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu, sáu trăm mười một ngàn đồng chẵn*).

+ Thanh toán mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền 84.987.000 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 17 ngày 10/12/2021.

+ Thanh toán tập huấn mô hình, văn phòng phẩm, xăng xe công tác phí, công chỉ đạo kỹ thuật, pho to tài liệu, nước uống với số tiền 9.624.000 đồng tại Giấy rút dự toán NSNN số 20 ngày 13/12/2021, phiếu chi số 22 ngày 31/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 21 ngày 13/12/2021, phiếu chi số 08 ngày 02/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 22 ngày 13/12/2021, phiếu chi số

14 ngày 17/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 23 ngày 15/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 25 ngày 20/12/2021, phiếu chi số 10 ngày 09/12/2021, Giấy rút dự toán NSNN số 28 ngày 23/12/2021.

4.3. Kết quả kiểm tra, xác minh thực tế:

Tiến hành làm việc với UBND các xã, một số hộ dân thực hiện mô hình sản xuất Sắn sạch bệnh, ICM trên cây lúa năm 2021 và năm 2022 tại xã Đắk Năng, xã Kroong, phường Nguyễn Trãi - thành phố Kon Tum, xã Hơ Moong, xã Rờ Koi, xã Ya Xiêr - huyện Sa Thầy:

- Đối với mô hình sản xuất Sắn sạch bệnh và mô hình ICM trên cây lúa Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tổ chức tập huấn; các hộ dân tham gia tập huấn được nhận tài liệu, tiền tập huấn; xác nhận chữ ký trong danh sách nhận tiền, tài liệu đúng chữ ký, nhận đúng số tiền của các hộ dân.

- Đối với việc nhận cây giống Sắn, cây giống lúa và vật tư nông nghiệp: Các hộ dân xác nhận là có nhận đầy đủ và chữ ký trong danh sách đúng chữ ký của các hộ dân.

- Đối với sản lượng cây Sắn: Thu hoạch bình quân 30 tấn/ha.

- Đối với sản lượng cây Lúa: Bình quân 8 tạ/0,1ha.

- UBND xã Đắk Năng, xã Kroong, phường Nguyễn Trãi - thành phố Kon Tum, xã Hơ Moong, xã Ya Xiêr, xã Rờ Koi - huyện Sa Thầy: Xác nhận Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tập huấn, triển khai mô hình Sắn sạch bệnh trên địa bàn xã; có tổ chức hợp đồng cho thuê hội trường và trang trí hội trường và có nhận tiền đầy đủ.

4.4. Tồn tại:

Qua kiểm tra hồ sơ vụ việc nêu trên, hồ sơ thanh toán đúng, đầy đủ theo quy định và kết quả kiểm tra, xác minh thực tế các hộ dân, UBND các xã tham gia mô hình: Các hộ dân và UBND xã xác nhận đã nhận hàng hóa hỗ trợ đúng, đầy đủ và triển khai mô hình có hiệu quả, thu hoạch năng suất đạt bình quân 30 tấn/ha; tuy nhiên có một số tồn tại sau:

*** Về lĩnh vực đấu thầu:**

Đối với các mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh năm 2021 nêu trên do Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Cùng một nguồn vốn, cùng một tính chất, một thời điểm triển khai; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chia dự toán mua sắm để thực hiện chỉ định thầu là sai quy định tại Điểm K¹, Khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

*** Về lĩnh vực tài chính nguồn không tự chủ:**

Đơn vị thực hiện mô hình Sắn sai địa điểm theo dự toán, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước giao:

¹ k) Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

- Theo Văn bản của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao triển khai tại xã Đăk Năng, thành phố Kon Tum và xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy.

- Thực tế Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai tại xã Đăk Năng (*đúng địa điểm*); còn lại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum và xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy (*không đúng địa điểm*) mà không có văn bản thống nhất của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Như vậy, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện mô hình Sắn sai địa điểm theo dự toán, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước giao nêu trên là trái quy định Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

III. KIỂM TRA TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 ĐẾN NĂM 2022

1. Năm 2020: 04 hồ sơ xử lý vi phạm.

2. Năm 2021: 03 hồ sơ xử lý vi phạm.

3. Năm 2022: Không xử lý vi phạm.

4. Một số tồn tại

4.1. Tồn tại chung:

- Biên bản vi phạm hành chính:

+ Lập không đúng theo mẫu biên bản số 01 được ban hành kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP, ngày 18/8/2017 Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

+ Quyền giải trình của đối tượng vi phạm đến trưởng đoàn thanh tra (*không phải là người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*) là không đúng với quy định tại khoản 2, Điều 61 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Hồ sơ đơn vị không tiến hành các hoạt động xác minh đối với đối tượng vi phạm để biết đối tượng có tái phạm hay không? Để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Trong Quyết định xử phạt đưa khoản 2, Điều 78 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 trong trường hợp này là không đúng với bản chất nội dung của khoản 2, Điều 78; đồng thời thể thức Quyết định xử phạt không đúng theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV, ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Hồ sơ không đánh bút lục, chưa cập nhật danh mục tài liệu theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4.2. Một số tồn tại khác của các hồ sơ

a. Hồ sơ năm 2020

a.1. Hồ sơ xử lý vi phạm đối với hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị Tuyết Nga:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC, ngày 13/01/2020 có hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm a, điểm n khoản 3, Điều 31, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, trong Quyết định xử phạt áp dụng mức xử phạt là mức trung bình khung hình phạt của điểm a là không đúng với quy định.

a.2. Hồ sơ xử lý vi phạm đối với hộ kinh doanh bà Nguyễn Thị Thảo:

Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt không nêu cụ thể điểm nào của khoản 7, Điều 1 Nghị định số 124/2015/NĐ-CP, ngày 19/11/2015 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, để làm căn cứ xử phạt.

b. Hồ sơ năm 2021 (*Hồ sơ xử lý vi phạm đối với các hộ kinh doanh ông Nguyễn Thành Phi, bà Lê Thị Phương và ông Phạm Bá Thái*)

Biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt vận dụng Điều khoản không đúng với Nghị Định số 04/2020/NĐ-CP, ngày 03/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị Định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

IV. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng chống tham nhũng

- Đơn vị thường xuyên phổ biến, giáo dục pháp luật cho công chức và người lao động trong đơn vị Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Trồng trọt, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật đất đai sửa đổi, bổ sung,... bằng hình thức tuyên truyền trực tiếp, lồng ghép trong các buổi họp cơ quan, đoàn thể hàng tháng tại đơn vị và gửi công văn các phòng, ban chuyên môn trực thuộc biết, thực hiện (*Đơn vị xây dựng Kế hoạch số 03/KH-CCTT&BVTV ngày 24/01/2022 về Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022*).

- Đơn vị triển khai tuyên truyền trực tiếp lồng ghép tại các buổi họp giao ban hàng tháng, quý với cuộc, lượt người tham gia:

+ Quý I/2022: 03 cuộc/ 54 người (*tại số họp cơ quan*).

+ Từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2022, đơn vị triển khai tuyên truyền bằng công văn² gửi các phòng, ban chuyên môn trực thuộc.

2. Việc xây dựng các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

Đơn vị đã xây dựng và thực hiện đúng quy định định mức, tiêu chuẩn quy định trong Quy chế Chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị tại các Quyết định: Quyết định số 39/QĐ-CCTT&BVTV ngày 25/3/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công, Quyết định số 80/QĐ-CCTT&BVTV ngày 02/6/2022 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Kon Tum, Quyết định số 83/QĐ-CCTT&BVTV ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Kon Tum.

3. Việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

Đơn vị thực hiện nghiêm Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kết luận số 1663-KL/TU ngày 24/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kon Tum và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức:

- Số công chức phải chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng: 0 công chức (*Báo cáo số 57/BC-CCTT&BVTV ngày 15/02/2022*).

- Điều động, chuyển đổi vị trí việc làm nội bộ: 01 công chức.

- Điều động, chuyển đổi vị trí công tác: 0 công chức.

Việc chuyển đổi vị trí, đơn vị thực hiện đúng quy trình, quy định đã ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí, công khai đến các đơn vị, cá nhân nhân có liên quan biết và tổ chức họp thống nhất với các công chức được chuyển đổi vị trí (*Biên bản làm việc ngày 12/7/2022, Biên bản làm việc ngày 25/7/2022 giữa lãnh đạo Chi cục và các công chức được chuyển đổi vị trí*). Công chức điều động và chuyển đổi vị trí tại Quyết định số 104/QĐ-CCTT&BVTV ngày 26/7/2022.

² Công văn số: 116/CCTT&BVTV-TTPC ngày 06/4/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 4/2022, số: 184/CCTT&BVTV-TTPC ngày 20/5/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 5/2022, số: 255/CCTT&BVTV-TTPC ngày 16/6/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 6/2022, số: 321/CCTT&BVTV-TTPC ngày 13/7/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 7/2022, số: 382/CCTT&BVTV-TTPC ngày 09/8/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 8/2022, số: 448/CCTT&BVTV-TTPC ngày 13/9/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 9/2022, số: 513/CCTT&BVTV-TTPC ngày 11/10/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 10/2022, số: 637/CCTT&BVTV-TTPC ngày 30/11/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 11/2022, số: 685/CCTT&BVTV-TTPC ngày 30/12/2022 về triển khai tuyên truyền một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn tỉnh tháng 12/2022, số: 542/CCTT&BVTV-TTPC ngày 24/10/2022 về triển khai tuyên truyền Hướng dẫn số 25-HD/TW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

5. Việc thực hiện cải cách hành chính

a. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Đơn vị xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính nhà nước (CCHC) để triển khai thực hiện trong năm, cụ thể: Kế hoạch số 36/KH-CCTT&BVTV ngày 20/12/2021 thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2022 và triển khai thực hiện các nội dung theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở NN&PTNT.

- Tăng cường công tác đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo kế hoạch cải cách hành chính đề ra.

Kết quả đánh giá chỉ số CCHC năm 2022 đạt loại tốt: 85/100 điểm (*tại Báo cáo số 387/BC-CCTT&BVTV ngày 17/11/2022*)

b. Cải cách thủ tục hành chính

- Đơn vị đã rà soát tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn UBND tỉnh ban hành Quyết định: Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đã được thay thế và sửa đổi Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật, áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Cập nhật đầy đủ, niêm yết, công khai kịp thời các TTHC tại cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

- Về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đơn vị có tổng số 08 TTHC, trong đó: cấp tỉnh 08 TTHC.

- Kết quả giải quyết: Tổng số 108 hồ sơ TTHC được giải quyết, xử lý đúng, trước hạn (*gồm: 08 hồ sơ về TTHC cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 48 hồ sơ về TTHC cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán phân bón; 47 hồ sơ về TTHC cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật; 03 hồ sơ về TTHC cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón và 02 hồ sơ về TTHC cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật*).

c. Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015: Đơn vị đã ban hành Quyết định số 93/QĐ-CCTT&BVTV ngày 06/7/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo, Đại diện lãnh đạo thực hiện xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Quyết định số 160/QĐ-CCTT&BVTV ngày 12/11/2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Việc thanh toán tiền mua sắm, sửa chữa, tiền công, tiền lương... 100% chuyển khoản qua ngân hàng, kho bạc. Còn dùng tiền mặt thanh toán tập huấn chuyên ngành bảo vệ thực vật với số tiền là 351.200.000 đồng. Ý kiến của Đơn vị: Do việc tổ chức tập huấn cho các người dân ở vùng sâu, vùng xa, người dân

không có tài khoản ngân hàng, không có thẻ ATM nên phải dùng tiền mặt chi hỗ trợ cho người dân thuận tiện trong việc tham gia tập huấn chuyên ngành.

6. Về kê khai tài sản, thu nhập của công chức theo quy định

Công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân được triển khai thực hiện công khai, minh bạch thực hiện đúng quy trình, quy định: Đơn vị đã triển khai, cho toàn thể công chức và người lao động kê khai tài sản và thu nhập là 05 người (*Kế hoạch 19/KH-CCTT&BVTV ngày 16/3/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022; Quyết định số 651/QĐ-SNN ngày 28/11/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai sản, thu nhập năm 2022; Báo cáo số 409/BC-CCTT&BVTV ngày 02/12/2022 Kết quả công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022*) và niêm yết công khai (*Quyết định số 177/QĐ-CCTT&BVTV ngày 30/11/2022 Niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của người giữ vị trí công tác thuộc đơn vị*).

7. Công khai tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng; giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; công tác tổ chức cán bộ.

a. Công tác công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước.

- Đơn vị đã thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm và quyết toán ngân sách nhà nước năm theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước chi tiết tại các Văn bản:

+ Đơn vị đã công khai tình hình giao dự toán, sử dụng ngân sách, quyết toán ngân sách cụ thể tại các Quyết định: Quyết định số 14/QĐ-CCTT&BVTV ngày 15/01/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Quyết định số 95/QĐ-CCTT&BVTV ngày 07/07/2022 về việc công bố công khai thực hiện dự toán Thu - Chi Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2022, Quyết định số 112/QĐ-CCTT&BVTV ngày 05/08/2022 về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Báo cáo số 58/BC-CCTT&BVTV ngày 15/2/2022 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

b. Công khai minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng

- Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thực hiện Văn bản số 155/UBND-NC ngày 17/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Chi cục đã thực hiện công khai tài sản công tại cơ quan theo quy định tại Điều 121, 122, 123, 124 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị thực hiện công khai minh bạch trong việc mua sắm tài sản công; công khai tình hình xử lý tài sản công; công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác; công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc: Tại các báo cáo số: 263/BC-CCTT&BVTV ngày 16/8/2022, số: 26/BC-CCTT&BVTV ngày 19/01/2023, số: 66/BC-CCTT&BVTV ngày 01/3/2023.

c. Việc công khai minh bạch hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.: Chi cục thực hiện tốt việc công khai minh bạch trong giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

d. Việc công khai minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ.

- Đơn vị thực hiện công khai qua các cuộc họp, Kế hoạch, thông báo bằng văn bản, theo quy định.

- Công tác bổ nhiệm: Năm 2022, đơn vị thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 01 công chức là trưởng phòng trông trọt (*Biên bản hội nghị cán bộ chủ chốt, tập thể lãnh đạo giới thiệu nhân sự bổ nhiệm lại trưởng phòng trông trọt ngày 04/4/2022; Biên bản họp Tập thể lãnh đạo, cấp ủy, công đoàn ngày 11/22022*); Công tác Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý (*Kế hoạch số 21/KH-CCTT&BVTV ngày 31/3/2022 triển khai bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, quy hoạch các chức danh nhiệm kỳ 2026-2030*); Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức (*Kế hoạch số 37/KH-CCTT&BVTV ngày 20/12/2022 Đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2022*); Kết quả đánh giá xếp loại công chức tại báo cáo số 407/BC-CCTT&BVTV ngày 02/12/2022 kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và người lao động năm 2022.

8. Việc cơ quan, cán bộ, công chức nhận quà và nộp lại quà tặng

Đơn vị thực hiện đúng quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo Luật Phòng chống tham nhũng 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng.

9. Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng chống tham nhũng

- Thực hiện đúng quy định về trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác Phòng chống tham nhũng được quy định Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

- Tại đơn vị không phát hiện vi phạm về phòng chống tham nhũng.

10. Về xung đột lợi ích: Không có trường hợp nào vi phạm theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

* **Nhận xét:** Công tác phòng chống, tham nhũng năm 2022 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện đúng quy định.

V. KIỂM TRA GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ TỪ NĂM 2020-2022

1. Công tác tiếp công dân:

- Về địa điểm tiếp công dân: Đơn vị có bố trí Phòng Tiếp công dân tại Trụ sở cơ quan, có niêm yết nội quy, quy chế Tiếp công dân (*tại quyết định số 119/QĐ-CCTT&BVTV ngày 30/9/2019 ban hành nội quy tiếp công dân của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và được thay thế bởi Quyết định số 198/QĐ-CCTT&BVTV ngày 27/12/2022 và Quyết định số 199/QĐ-CCTT&BVTV ngày 27/12/2022*), lịch tiếp công dân hằng năm (*tại Thông báo số: 08/TB-CCTT&BVTV ngày 30/12/2019, 84/TB-CCTT&BVTV ngày 31/12/2020, 30/TB-CCTT&BVTV ngày 30/12/2021*); niêm yết hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Về việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất: Chi cục trưởng có trực tiếp tiếp công dân theo lịch định kỳ thứ 4 hàng tuần, tháng tại Phòng Tiếp dân; Phòng Thanh tra - Pháp chế là bộ phận thường trực tiếp công dân của Chi cục (*theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 và Khoản 2, Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013*) và phân công Công chức tiếp công dân phòng Thanh tra - Pháp chế có phẩm chất đạo đức, năng lực để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên tại phòng tiếp công dân của đơn vị. Trong kỳ thanh tra, Phòng Thanh tra - Pháp chế không có công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Đơn vị có mở sổ theo dõi, tiếp nhận đơn thư theo quy định tại Khoản 2, Điều 29 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Khoản 1, Điều 29 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh:

- Đơn vị có mở Sổ tiếp công dân theo Mẫu 06-TCD quy định tại Thông tư 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 và Mẫu 03-TCD quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn thư

- Năm 2020: Không

- Năm 2021: Không

- Năm 2022: Không

3. Việc sử dụng phần mềm trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chưa thực hiện; do trong kỳ thanh tra, đơn vị không có tiếp nhận đơn thư.

* **Nhận xét:** Đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tuy nhiên vẫn còn tồn tại: Chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị Quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân tỉnh quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công Văn số 6156/BTC-HCSN, ngày 29/5/2019 của Bộ Tài chính về việc chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân; Văn bản số 1756/STC-TTr, ngày 20/6/2019 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn chi trả chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh.

PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

Trên cơ sở những tài liệu do đối tượng thanh tra cung cấp và những tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra, kết luận:

I. ƯU ĐIỂM

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí: Công tác mở sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách và công tác quản lý theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ dụng cụ đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc chấp hành các quy định về xử lý vi phạm hành chính: Công tác xử lý vi phạm hành chính của các đơn vị được thực hiện theo trình tự, thủ tục thiết lập hồ sơ, áp dụng hình thức, thẩm quyền xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đúng theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, về khiếu nại, về tố cáo và Công tác phòng chống, tham nhũng năm 2022

- Công tác tiếp công dân định kỳ tại đơn vị luôn được Chi cục trưởng quan tâm, chỉ đạo và được duy trì thường xuyên theo quy định.

- Công tác phòng chống, tham nhũng năm 2022 thực hiện đúng quy định.

II. TỒN TẠI

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí từ năm 2020-2022: Đối với 03 Mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh năm 2021 tại xã Hơ Moong (6,0 ha), huyện Sa Thầy; xã Đăk Năng (7,0 ha) và Phường Nguyễn Trãi (7,0 ha), thành phố Kon Tum: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai tại xã Đăk Năng (đúng địa điểm); còn lại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum và xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy (không đúng địa điểm) không có văn bản thống nhất của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Như vậy, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

thực hiện mô hình sản sai địa điểm theo dự toán, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước giao nêu trên là trái quy định Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Để xảy ra những tồn tại, thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kế toán đơn vị, các phòng chuyên môn và các cá nhân có liên quan năm 2021.

2. Việc chấp hành các quy định về lĩnh vực đấu thầu: Đối với 02 Mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh năm 2021 tại xã Sa Bình (7,19 ha), huyện Sa Thầy, xã Kroong (7,19 ha), thành phố Kon Tum và 03 Mô hình sản xuất giống Sản sạch bệnh năm 2021 tại xã Hơ Moong (6,0 ha), huyện Sa Thầy; xã Đăk Năng (7,0 ha) và phường Nguyễn Trãi (7,0 ha), thành phố Kon Tum: Cùng một nguồn vốn, cùng một tính chất, một thời điểm triển khai; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chia dự toán mua sắm để thực hiện chỉ định thầu là sai quy định tại Điểm K³, Khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

Để xảy ra những tồn tại, thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Kế toán đơn vị và các cá nhân có liên quan năm 2021.

3. Việc chấp hành các quy định về xử lý vi phạm hành chính: Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính (*Biên bản vi phạm hành chính, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ không tiến hành các hoạt động xác minh đối với đối tượng vi phạm, chưa đánh bút lục hồ sơ, chưa cập nhật danh mục tài liệu*) đơn vị thực hiện chưa đúng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*), Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Để xảy ra những tồn tại, thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành và Thủ trưởng đơn vị.

4. Về khiếu nại, tố cáo: Đơn vị chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng cho công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị Quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân tỉnh quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Để xảy ra những tồn tại, thiếu sót nêu trên, trách nhiệm thuộc về Thủ trưởng đơn vị, Kế toán đơn vị.

PHẦN THỨ TƯ

KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết quả thanh tra nêu trên, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị:

I. KIẾN NGHỊ GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

³ k) Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

Giao Phòng Tổ chức - cán bộ Sở tham mưu, xử lý hành chính đối với các đồng chí: Vũ Văn Dân, nguyên Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*hiện nay đã nghỉ hưu*), Đoàn Năng Rường, nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*hiện nay đã nghỉ hưu*), Trần Ngọc Luận, nguyên trưởng phòng BVTV&KDND - Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (*hiện nay đã nghỉ hưu*); Phạm Thị Hoà và Hà Thị Thủy nguyên là nhân viên của dự án Vnsat (*hiện nay dự án Vnsat đã giải thể và các đồng chí này đã nghỉ việc*) có liên quan đến những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu tại kết luận thanh tra này theo đúng quy định của pháp luật. Chi tiết nội dung vi phạm tại phụ lục số 02 kèm theo.

II. GIAO CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT CÓ TRÁCH NHIỆM

1. Tổ chức cuộc họp cơ quan thông qua kết luận thanh tra;
2. Chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các cá nhân có liên quan phát huy những kết quả đạt được; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót mà Đoàn thanh tra đã chỉ ra tại phần kiểm tra, xác minh nêu trên. Đồng thời, xây dựng kế hoạch khắc phục những khuyết điểm, tồn tại và kết quả thực hiện kết luận thanh tra.
3. Về khiếu nại, tố cáo: Thực hiện chế độ bồi dưỡng cho công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị Quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân tỉnh quy định mức chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum.
4. Xử lý về kinh tế: Đối với việc thực hiện mô hình Sẵn sạch bệnh sai địa điểm theo dự toán, nguồn vốn Ngân sách Nhà nước giao nêu trên mà không có văn bản thống nhất của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là trái quy định Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

Qua kiểm tra hồ sơ và làm việc trực tiếp với chính quyền địa phương và các hộ dân tham gia mô hình Sẵn sạch bệnh sai địa điểm tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum và xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Đoàn Thanh tra xét thấy: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện việc thanh toán đúng, đầy đủ đối tượng các hộ dân được thụ hưởng và kết quả kiểm tra, xác minh thực tế các hộ dân, UBND các xã tham gia mô hình thì các hộ dân và UBND xã xác nhận đã nhận hàng hóa hỗ trợ đúng, đầy đủ và triển khai mô hình có hiệu quả, thu hoạch năng suất đạt bình quân 30 tấn/ha được thể hiện tại Biên bản làm việc số 07/BB-ĐTT-QĐ04 ngày 02/01/2024 giữa Đoàn Thanh tra với UBND phường Nguyễn Trãi và các hộ dân tham gia mô hình; Biên bản làm việc số 08/BB-ĐTT-QĐ04 ngày 02/01/2024 giữa Đoàn Thanh tra với xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy và các hộ dân tham gia mô hình.

Quá trình kiểm tra và xác minh Đoàn Thanh tra chưa phát hiện việc triển khai mô hình Sẵn sạch bệnh sai địa điểm nêu trên nhằm mục đích vụ lợi cá nhân; gây thất thoát, tài sản của nhà nước. Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để triển khai mô hình Sẵn sạch bệnh tại vùng lòng hồ bán ngập Ialy,

vùng trọng điểm của bệnh khám lá sắn của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đảm bảo mục đích của mô hình.

Đồng thời, tại báo cáo giải trình ngày 22/01/2024 của các cá nhân có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện mô hình Sắn sạch bệnh sai địa điểm (*đồng chí Vũ Văn Dân nguyên Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; đồng chí Đoàn Năng Rường nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Thúy kế toán Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*) là do: UBND xã Ya Xiêr không bố trí được quỹ đất nên không tổ chức triển khai được thể hiện tại Văn bản số 79/UBND-TH, ngày 15/11/2021 về việc đề nghị không triển khai thực hiện mô hình sản xuất giống Sắn sạch bệnh; trong khi đó xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy và phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum có văn bản đề nghị được triển khai; Mặt khác, để triển khai thực hiện mô hình không làm ảnh hưởng xấu đến tâm lý các hộ dân đã tham gia thực hiện mô hình Sắn sạch bệnh tại phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum và xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Từ những lý do nêu trên Đoàn thanh tra không kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với nội dung này, mà kiến nghị xử lý trách nhiệm thích ứng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Xử lý về lĩnh vực đấu thầu: Cùng một nguồn vốn, cùng một tính chất, một thời điểm triển khai; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chia dự toán mua sắm để thực hiện chỉ định thầu là sai quy định tại Điểm K⁴, Khoản 6, Điều 89 Luật Đấu thầu năm 2013.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và đối chiếu với các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*); quy định tại Điểm a⁵, Khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và Công văn số 158/SKHĐT-ĐT ngày 17/01/2024 của Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum về việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thì các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư nêu trên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Đồng thời, ngày 02/02/2024 Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Văn bản số 01/CV-TTra về việc đề nghị xem xét xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư gửi Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét xử lý theo thẩm quyền; kèm theo toàn bộ hồ sơ, tài liệu có liên quan.

⁴ k) Chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định của Luật này nhằm mục đích chỉ định thầu hoặc hạn chế sự tham gia của các nhà thầu.

⁵ 1. Lập và chuyển biên bản vi phạm hành chính: a) Người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ khi phát hiện vi phạm hành chính phải lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản làm việc đề ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền

6. Xử lý hành chính: Chỉ đạo hợp kiểm điểm trách nhiệm và xử lý kỷ luật (*nếu đến mức phải xử lý kỷ luật*) đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền có liên quan đến những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế mà Đoàn thanh tra đã nêu tại kết luận thanh tra này theo đúng quy định của pháp luật.

(*có phụ lục kèm theo*)

III. CHI CỤC TRÔNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT CÓ TRÁCH NHIỆM

1. Thực hiện đầy đủ các kiến nghị nêu trên, phải hoàn thành chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện (*Kèm theo các tài liệu chứng minh đã khắc phục theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP*) về Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum để theo dõi, tổng hợp. Kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra đã ký, đơn vị hoặc cá nhân có liên quan cho rằng kết luận này có một hoặc một số nội dung không đúng làm thiệt hại đến quyền lợi của tập thể hoặc cá nhân thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật. Nếu quá thời gian theo quy định của pháp luật, Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ không giải quyết.

2. Trong quá trình khiếu nại (*nếu có*); đơn vị, tổ chức, cá nhân vẫn phải thực hiện đầy đủ, đúng các nội dung, thời gian nêu trên.

3. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị mình trong thời gian 15 ngày liên tục theo quy định của pháp luật về thanh tra./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Đ/c Y Hằng PGĐ Sở (chỉ đạo thực hiện);
- Phòng TCCB Sở;
- Chi cục TT&BVTV (t/hiện);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, HSTTra.

CHÁNH THANH TRA

Trương Văn Tuấn